TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST.
Ngày: 30-5-2019.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều.

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Yến là Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Q; cư trú tại ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn B; cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 12 tháng 3 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Vào ngày 27 tháng 10 năm 2016, anh Nguyễn Văn Q cho ông Võ Văn B vay 05 chỉ vàng 24K mục đích vay là sử dụng chung trong gia đình, thỏa thuận lãi suất là 02 chỉ vàng 24K/năm, thời hạn vay thì khi nào cần anh Q lấy lại. Việc vay vàng có làm biên nhận, có chữ ký của ông B. Từ khi vay vàng đến nay, ông B không trả lãi và gốc cho anh Q theo thỏa thuận, anh Q có đến nhà đòi trả vàng nhưng ông B không chịu trả. Anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Văn B phải có nghĩa vụ trả cho anh Q số vàng đã vay là 05 chỉ vàng 24K và lãi suất 02 chỉ vàng 24K/năm. Tính đến ngày 12/3/2019 làm tròn là 02 năm 04 tháng với số lãi là 04 chỉ 05 phân vàng 24K. Tổng cộng vốn và lãi là 09 chỉ 05 phân vàng 24K.

Tại phiên tòa, anh Q thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông B trả số vàng đã vốn gốc đã vay vào ngày 27 tháng 10 năm 2016 là 05 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Võ Văn B trình bày:

Ông Võ Văn B thừa nhận có vay của ông Nguyễn Văn Q 05 chỉ vàng 24K, tờ giấy lập ngày 27/10/2016, có nội dung "Tôi tên Nguyễn Văn Q có cho ông Võ Văn B hỏi 05 chỉ vàng 24K, tiền lời bằng 07 chỉ vàng 24K" thì ông B thống nhất với nội dung trên là đúng và ông B tự ký tên và ghi họ tên Võ Văn B vào tờ giấy này. Ông B đồng ý trả nợ vay cho anh Q 05 chỉ vàng 24K nhưng do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi năm trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn thống nhất số vàng vay là 05 chỉ vàng 24K, bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn 05 chỉ vàng 24K nhưng xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả nợ dần theo yêu cầu bị đơn. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số nợ vốn gốc đã vay là 05 chỉ vàng 24K theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi anh Nguyễn Văn Q nộp đơn khởi kiện, thì người bị kiện là ông Võ Văn B cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Anh Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn B phải trả cho anh Q số vàng đã vay là 05 chỉ vàng 24K và lãi suất 02 chỉ vàng 24K/năm. Tính đến ngày 12/3/2019 làm tròn là 02 năm 04 tháng với số lãi là 04 chỉ 05 phân vàng 24K. Tổng cộng vốn và lãi là 09 chỉ 05 phân vàng 24K. Anh Q đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý đơn và thông báo cho anh Q nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và anh Q đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý việc khởi kiện của anh Nguyễn Văn Q là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số vàng đã vay là 05 chỉ vàng 24K và lãi suất 02 chỉ vàng 24K/năm. Tính đến ngày 12/3/2019 làm tròn là 02 năm 04 tháng với số lãi là 04 chỉ 05 phân vàng 24K. Tổng cộng vốn và lãi là 09 chỉ 05 phân vàng 24K. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số vàng vốn gốc đã vay vào ngày 27 tháng 10 năm 2016 là 05 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc thay đổi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số vàng vốn gốc đã vay vào ngày 27 tháng 10 năm 2016 là 05 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Võ Văn B thừa nhận vào ngày 27 tháng 10 năm 2016, có vay của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q 05 chỉ vàng 24K, có làm biên nhận giấy tay và ông B có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn đồng ý trả nợ vay cho nguyên đơn 05 chỉ vàng 24K nhưng do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi năm trả 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý, đồng thời vấn đề này cũng không thuộc thẩm quyền xem xét của Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định" và tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại, đúng số lượng, chất lượng".

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số nợ vàng vay vốn gốc là 05 chỉ vàng 24K. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 3.530.000 đồng/01 chỉ vàng 24K x 05 chỉ vàng 24K = 17.650.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên bị đơn ông Võ Văn B phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% x 17.650.000 đồng = 882.500 đồng.

[10] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471; khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q.

2. Xử buộc bị đơn ông Võ Văn B phải trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q số nợ vàng vay vốn gốc là 05 chỉ vàng 24K. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 3.530.000

đồng/01 chỉ vàng 24K x 05 chỉ vàng 24K = 17.650.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng ông Võ Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn ông Võ Văn B phải chịu 882.500 đồng (tám trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn Q số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 868.537 đồng (tám trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0003638 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đặng Phước Tuấn